

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1469/UBND-TH

Kiên Giang, ngày 11 tháng 10 năm 2020

V/v thực hiện quyết liệt, đồng bộ
một số nhiệm vụ giải pháp đảm bảo
mục tiêu tăng trưởng ở mức
từ 4,97% trở lên

Kính gửi:

- Giám đốc Sở, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành tỉnh;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Qua 6 tháng đầu năm tình hình dịch Covid-19 trong nước cơ bản được kiểm soát tốt, hạn mặn được ngăn chặn và ứng phó kịp thời, kinh tế - xã hội của tỉnh từng bước phục hồi và có tính hiệu tích cực, cả ba khu vực kinh tế đều đạt và vượt so với kịch bản. Tuy nhiên, bước vào quý III triển khai thực hiện kế hoạch, do dịch bệnh Covid-19 đã xuất hiện trở lại ở một số tỉnh, từng lúc có nguy cơ lây lan ra cộng đồng, Chính phủ chỉ đạo các biện pháp quyết liệt nhằm ngăn chặn lây lan ra cộng đồng, trong đó có thực hiện các biện pháp giãn cách xã hội. Mặc dù đã bước qua giai đoạn tâm dịch thứ 2 và nền kinh tế tỉnh tăng trưởng trở lại nhưng chỉ đang ở giai đoạn bước đầu, một số ngành, lĩnh vực ngoài tác động của dịch bệnh còn bị ảnh hưởng bởi các yếu tố khách quan khác cũng sẽ có bước tăng trưởng chậm và thấp hơn so với dự kiến.

Để đảm bảo mục tiêu **tăng trưởng ở mức từ 4,97% trở lên**, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các ngành, các cấp tập trung mọi nỗ lực khắc phục khó khăn, thách thức, chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp để giảm thiểu tối đa, bù đắp giảm sút kinh tế, phấn đấu đạt mục tiêu, chỉ tiêu cao nhất, trọng tâm một số nhiệm vụ giải pháp sau:

1. Tiếp tục phát huy vai trò của ngành nông nghiệp, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng của Khu vực 1 từ bằng và phấn đấu vượt mức kịch bản:

Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tích cực triển khai các biện pháp đảm bảo kế hoạch sản xuất lúa, **sản lượng đạt từ 4,425 triệu tấn trở lên**. Tăng cường công tác khuyến nông; đảm bảo nguồn nước phục vụ cho sản xuất kinh doanh và sinh hoạt của người dân. Kiểm soát chặt dịch bệnh trên gia súc, gia cầm; đẩy nhanh quy mô tái đàn, khôi phục đàn heo; triển khai chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ. Thực hiện tốt công tác quan trắc, cảnh báo môi trường, sớm triển khai các dự án khắc phục sạt lở bờ biển, bờ sông bảo vệ vùng sản xuất thủy hải sản, hạn chế thấp nhất thiệt hại trong nuôi trồng thủy sản, đảm bảo **sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản đạt từ 769.000 tấn trở lên**.



Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm khắc phục tình trạng khai thác hải sản bất hợp pháp không khai báo và không theo quy định; đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành lắp đặt thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá theo quy định; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

2. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các ngành, các cấp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, trọng tâm là khôi phục các hoạt động đầu tư các dự án ngoài ngân sách, đảm bảo huy động nguồn vốn đầu tư toàn xã hội đạt kế hoạch.

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách chung cho tỉnh, đảm bảo đến hết năm **đạt từ 45.650 tỷ đồng trở lên**; trong đó, giao Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc thu hút nguồn vốn đầu tư đạt từ 20.000 tỷ đồng trở lên, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh thu hút nguồn vốn đầu tư đạt từ 807 tỷ đồng trở lên.

Giao Sở Công Thương theo dõi chặt chẽ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và có giải pháp hỗ trợ cung ứng hàng hóa, bình ổn giá thị trường. Khôi phục bình thường tiến tới đẩy nhanh các hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động xuất nhập khẩu nguyên liệu, hàng hóa, máy móc thiết bị phục vụ sản xuất.

Giao Sở Xây dựng theo dõi chặt chẽ tình hình sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh, đảm bảo nguồn cung cấp các nguyên vật liệu xây dựng trong 03 tháng cuối năm 2020.

3. Nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện các giải pháp đẩy nhanh giải ngân vốn dự án đầu tư công:

Giám đốc Sở, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố được giao vốn đầu tư công 2020, khẩn trương rà soát nhiệm vụ và tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện các giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch đầu tư công theo Nghị quyết 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng theo Văn bản số 622/TTg-KTTH ngày 26/5/2020 và Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 03/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2020 trên địa bàn tỉnh. Thực hiện nghiêm cam kết với Ủy ban nhân dân tỉnh, đảm bảo mục tiêu **giải ngân vốn từng đơn vị, địa phương đạt 100%**.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện có hiệu quả việc rà soát, cắt giảm, điều chuyển vốn các dự án chưa có khối lượng, chậm triển khai sang các dự án đã có khối lượng giải ngân nhưng thiếu vốn. Điều chuyển vốn từ các địa phương có khối lượng giải ngân thấp sang các đơn vị, địa phương có khối lượng giải ngân tốt, đồng thời xem xét lấy làm tiêu chí phân bổ vốn kế hoạch năm 2021.

4. Triển khai có hiệu quả các giải pháp đã nêu tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

Tiếp tục triển khai các giải pháp về thương mại; dịch vụ du lịch; văn hóa – xã hội, tập trung các nhiệm vụ sau:

a) Giao Sở Du lịch xây dựng và triển khai chương trình kích cầu du lịch nội địa, xây dựng kế hoạch sẵn sàng đón khách quốc tế khi Chính phủ cho phép các chuyến bay bước sâu hơn vào thị trường du lịch; với mục tiêu hướng tới là kéo dài thời gian lưu trú của khách tại một điểm, hạn chế di chuyển vừa đảm bảo an toàn trong mùa dịch vừa góp phần tăng doanh thu ngành du lịch.

b) Giao Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tham mưu UBND tỉnh tổ chức hội nghị đối thoại với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tăng cường xúc tiến thương mại theo hình thức kết nối trực tuyến mới để phù hợp với tình hình dịch bệnh hiện nay. Cung cấp kịp thời, chính xác các thông tin về thị trường xuất khẩu; duy trì, khôi phục các thị trường xuất khẩu hiện có và khai thác, mở rộng các thị trường mới.

c) Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Sở Công Thương tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư. Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận, vận dụng tốt các hiệp định thương mại tự do, nhất là Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA) thông qua việc tiếp cận Cổng thông tin, tư vấn trực tuyến EVFTA dành cho các doanh nghiệp Đồng bằng sông Cửu Long, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

d) Giao Sở Lao động Thương binh và Xã hội tăng cường tổ chức sàn giao dịch việc làm, giới thiệu việc làm, tổ chức đào tạo nghề nhằm nâng cao trình độ cho người lao động phù hợp với nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp, góp phần giải quyết việc làm, đảm bảo đời sống cho người lao động.

đ) Giao Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tất cả các lĩnh vực; ứng dụng và chuyển giao khoa học - công nghệ vào sản xuất và đời sống nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và hiệu quả công việc.

5. Đề cao trách nhiệm cá nhân người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao “quyết tâm thực hiện đến nơi đến chốn”

Trên cơ sở các nhiệm vụ, giải pháp nêu trên, yêu cầu Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trực tiếp triển khai kế hoạch hành động, cụ thể hóa bằng các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với từng ngành, lĩnh vực, địa phương trong 03 tháng cuối năm, nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kịch bản.
(Bảng phân công nhiệm vụ kèm theo).

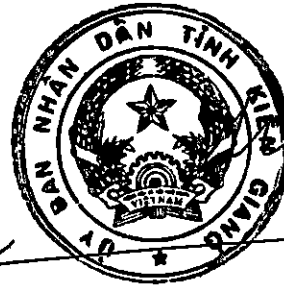


Nhận được Công văn này, yêu cầu Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ của ngành và địa phương, khẩn trương triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- UBND cấp huyện;
- LĐVP;
- CVNC;
- Lưu: VT, pxquyet.

CHỦ TỊCH



Đỗ Thanh Bình

DANH MỤC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG

(Ban hành kèm theo Công văn số 1463/UBND-TH ngày 21 tháng 10 năm 2020 của UBND tỉnh)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020	Quý III	Ước cả năm 2020	% 9 tháng so với kịch bản đã báo HĐND	Nhiệm vụ trong 03 tháng còn lại	Đơn vị chủ trì thực hiện
				Ước thực hiện đến 9 tháng	Theo kịch bản (đã báo HĐND)			
	1	2	3	4	5	6=4/5	7=5-4	
	Tốc độ tăng trưởng GRDP	%	7.23	2.77	4.97			Sở Kế hoạch và Đầu tư
	<i>Trong đó: Giá trị gia tăng GRDP</i>	<i>Tỷ đồng</i>	71,755.08	50,393.51	70,180.52		19,787.02	
I	Khu vực I							
1	Nông nghiệp							Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
	- Tổng sản lượng lúa	Triệu tấn	4.295	4.002	4.378	91.4%	0.38	
2	Tổng sản lượng thủy sản	Tấn	755,000	633,241	758,495	83.5%	125,254	
	+ Khai thác	Tấn	495,000	433,497	491,495	88.2%	57,998	
	+ Nuôi trồng	Tấn	260,000	199,744	267,000	74.8%	67,256	
	Trong đó: Tôm nuôi	Tấn	85,000	75,960	85,175	89.2%	9,215	
II	Khu vực II							
1	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	48,000.0	29,185.2	45,650.99	63.9%	16,466	Sở Kế hoạch và Đầu tư,
	Trong đó Ban Quản lý KKT Phú Quốc	Tỷ đồng	20,000.0		20,000		20,000.0	Ban Quản lý KKT Phú Quốc
	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Tỷ đồng	807.8	505.3	807.8		303	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh
	<i>Trong đó vốn NSNN</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>6,109.0</i>	<i>2,307.8</i>	<i>5835.00</i>	<i>39.6%</i>	<i>95.51</i>	
2	Giải ngân vốn đầu tư công	%	90%	38%	95.50%	39.6%	100%	Các đơn vị và địa phương sử dụng vốn đầu tư công
3	Thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	11,540.0	9,143.0	10,780.00	84.8%	1,637.00	Sở Tài chính
	Chi ngân sách địa phương quản lý	Tỷ đồng	16,486.1	8,716.1	15,498.29	56.2%	6,782.16	
4	Công nghiệp	Tỷ đồng	51,697.4	36,285.5	50,435.53	71.9%	14,150	Sở Công Thương



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020	Quý III	Ước cả năm 2020	% 9 tháng so với kịch bản đã báo HĐND	Nhiệm vụ trong 03 tháng còn lại	Đơn vị chủ trì thực hiện
				Ước thực hiện đến 9 tháng	Theo kịch bản (đã báo HĐND)			
	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6=4/5</i>	<i>7=5-4</i>	
III	Khu vực III							
1	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng	121,749.0	80,691	110,814.00	72.8%	30,123	<i>Sở Công Thương</i>
	+ Tổng mức bán lẻ hàng hóa	Tỷ đồng	88,734.4	60,624	82,699.00	73.3%	22,075	
	+ Doanh thu dịch vụ lưu trú ăn uống và dịch vụ khác	Tỷ đồng	33,014.25	20,066.00	28,115.00	71.4%	8,049	
2	Tổng lượt khách du lịch	Triệu lượt	9.33	4.30	3.739	115.0%	<i>Phần đầu đạt mức cao nhất</i>	<i>Sở Du lịch</i>
3	Xuất khẩu hàng hóa	Triệu USD	780	544.19	690.00	78.9%	145.81	<i>Sở Công Thương</i>
4	Vận tải hàng hóa	1000T	14,006	8,760	12,839	68.2%	4,079	<i>Sở Giao thông vận tải</i>
5	Vận tải hành khách	1000L/NG	98,779	53,090	82,049	64.7%	28,959	

